

Bản án số: 17/2022/HSST
Ngày: 10 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Tân

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn P; sinh ngày 22/10/1991; tại: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn T và bà Bùi Thị H; có 03 con; Con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 07/01/2022; Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H; sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/12/2021, Bùi Văn P điều khiển ô tô tải biển kiểm soát 36C-313.75 đi đến cây xăng L, thuộc khu phố 6, thị trấn K, huyện T đổ dầu nhiên liệu. P đỗ xe ô tô ở sảnh cây xăng rồi đi bộ sang quán phở bên cạnh cây xăng ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, P đi ra khỏi quán thì thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng trên yên chiếc xe mô tô vừa đi đến. Nảy sinh lòng tham, P đã lén lút lấy chiếc điện thoại này rồi lên xe đi về huyện V để tiếp tục đi làm. Chiếc điện thoại này là của chị Nguyễn Thị Thu H đi xe mô tô đến và dừng ở bên ngoài lề đường để vào ăn sáng ở quán phở cạnh cây xăng L, do sơ suất nên chị H để quên trên yên xe. Khi ăn sáng xong, chị H phát hiện điện

thoại của mình bị mất nên đã liên lạc vào điện thoại một số lần nhưng P không nghe máy; một lúc sau, gọi lại điện thoại đã tắt nguồn nên chị H đã trình báo vụ việc đến Công an huyện Thạch Thành.

Chiều cùng ngày, Bùi Văn P nhận thấy hành vi của mình bị người bị hại phát hiện, tố giác đến Cơ quan Công an, P biết không thể trốn tránh được, nên đã ra Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành đầu thú, giao nộp chiếc điện thoại di động đã trộm cắp nêu trên, thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân.

Bị cáo Bùi Văn P tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người bị hại Nguyễn Thị Thu H khai: Khoảng 8h00, ngày 01/12/2021, chị cùng bạn đến quán ăn sáng cạnh cây xăng L. Khi vào quán ăn sáng, chị đã để quên chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X trên yên xe. Khi ăn sáng xong, do không tìm thấy điện thoại của mình nên chị quay lại chỗ để xe để tìm thì phát hiện điện thoại đã bị mất nên chị đã trình báo sự việc đến Công an huyện Thạch Thành. Khi đó, chị không biết người trộm cắp điện thoại của chị là ai. Đến nay, chị đã biết người trộm cắp tài sản của mình là P, chị đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường thiệt hại, chị đã được nhận lại chiếc điện thoại bị mất nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thạch Thành số 52/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2021 xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, cũ, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại và đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về kết quả định giá.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSTT, ngày 27/01/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS để xử phạt Bùi Văn P từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ sẽ được quy đổi trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ. Khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Trong lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên vào khoảng 08 giờ, ngày 01/12/2021, tại khu 6 Thị trấn K, huyện T lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Bùi Văn P đã lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thu H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, cũ đã qua sử dụng. Trị giá tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 6.200.000 đồng. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng mà VKS truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 04 tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Đầu thú” và “Người bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4]. Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án hình sự trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Bùi Văn P thực hiện. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe và đang trong độ tuổi lao động nhưng không chịu làm ăn, để có tiền chi tiêu cho bản thân bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác, do đó cần lên cho bị cáo một mức án phù hợp để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 4 tình tiết giảm nhẹ trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng Điều 36 của BLHS để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Tại Tòa, bị cáo trình bày có thu nhập 8.000.000đ/tháng, nên khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo hàng tháng là phù hợp, số tiền khấu trừ hàng tháng của bị cáo là 400.000đ.

[5]. Kết quả điều tra, xác minh bị cáo Bùi Văn P hiện tại không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên không xem xét.

[8. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS, xử phạt Bùi Văn P 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ 03 (Ba) tháng 21 (Hai mươi một) ngày do quy đổi từ 01 (Một) tháng 07 (bảy) ngày bị tạm giữ, tạm giam từ trước.

Khấu trừ 5% (Năm phần trăm) thu nhập của Bùi Văn P trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Khoản này bằng 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) mỗi tháng.

Giao bị cáo Bùi Văn P cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Bị cáo Bùi Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS Thạch Thành;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Cúc